

Số: 3261 /STNMT-VP  
V/v kiểm tra, rà soát văn bằng chứng chỉ  
của cán bộ công chức, viên chức

Quảng Trị, ngày 10 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Các Chi cục, Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

Thực hiện văn bản số 951-CV/BTCTU ngày 08/11/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc kiểm tra rà soát văn bằng, chứng chỉ của cán bộ công chức, viên chức; Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu:

1. Các chi cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở tiến hành kiểm tra, rà soát văn bằng, chứng chỉ gồm: Bằng tốt nghiệp THPT, văn bằng đào tạo về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, chứng chỉ quản lý nhà nước của cán bộ công chức, viên chức đơn vị mình và thống kê theo biểu mẫu số 01-TKVBC, Báo cáo theo đề cương tại biểu mẫu 02-BCVBCC kèm theo công văn nêu trên. Các đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, rà soát của đơn vị mình.

2. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo đơn vị hoàn thành việc thống kê, báo cáo văn bằng, chứng chỉ và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn phòng Sở) trước ngày 30/11/2017 để tổng hợp báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đúng nội dung và thời gian quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CM;
- Lưu VT, VP. *ilan*



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trường Khoa**

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ  
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 95<sup>\*</sup>1 - CV/BTCTU  
V/v kiểm tra, rà soát văn bằng,  
chứng chỉ của cán bộ, công chức,  
viên chức

Đông Hà, ngày 08 tháng 11 năm 2017

- Kính gửi:**
- Các Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;
  - Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh;
  - Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước hạng 2 trở lên;
  - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thực hiện Thông báo số 344-TB/BTCTW ngày 18/10/2017 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng và Công văn số 705-CV/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát bằng cấp của cán bộ, công chức, viên chức, Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển khai thực hiện rà soát văn bằng, chứng chỉ đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo, triển khai các nội dung sau:

1. Đối với Đảng đoàn, ban cán sự Đảng; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên: Triển khai kiểm tra, rà soát văn bằng, chứng chỉ (gồm bằng tốt nghiệp THPT; văn bằng đào tạo về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; chứng chỉ quản lý nhà nước. Riêng khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, rà soát, thống kê thêm chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng Đảng, Mặt trận, đoàn thể) của cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, rà soát của cơ quan, đơn vị mình.

2. Đối với Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy: Triển khai rà soát văn bằng, chứng chỉ đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy quản lý; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, các xã, phường, thị trấn, kiểm tra, rà soát văn bằng, chứng chỉ (gồm bằng tốt nghiệp THPT; văn bằng đào tạo về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; chứng chỉ quản lý nhà nước. Riêng khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội, rà soát, thống kê thêm chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng Đảng, Mặt trận, đoàn thể) của cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, rà soát của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

3. Đối với các chức danh lãnh đạo cấp huyện, thị, thành phố bao gồm: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch HĐND và UBND, việc rà soát văn bằng, chứng chỉ do Ban Tổ chức Tỉnh ủy đảm nhận và sẽ có văn bản gửi đến từng đồng chí để triển khai.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi kết quả Thống kê, rà soát đối với cán bộ, công chức, viên chức không có văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn quy định hoặc kê khai, sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định, theo mẫu số 01-TKVB,CC và Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bằng, chứng chỉ của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo biểu mẫu số 02-BCVB,CC, về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày 05/12/2017, để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện/.

Nơi nhận:

- Như trên,
  - Ban Tổ chức TW Đảng
  - Thường trực Tỉnh ủy,
  - Đ/c Bí thư Tỉnh ủy,
  - Lãnh đạo Ban,
  - Phòng TC-CB,
  - Lưu VP Ban.
- } (Báo cáo)

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Hùng

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

\*

Biểu mẫu 01-TKVB.CC

BIỂU THÔNG KÊ, RÀ SOÁT VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC  
CƠ QUAN.....

Ti	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác	Bằng tốt nghiệp THPT (cấp 3)	Bằng tốt nghiệp Tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	Bằng tốt nghiệp cử nhân, cao cấp, trung cấp lý luận chính trị	Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ	Văn bằng, chứng chỉ tin học	Chứng chỉ quản lý nhà nước	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Xây dựng Đảng (Đối với cơ quan thuộc Khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội)
1.	Nguyễn Văn A, Mức Cứu viện UBMTTQVN tỉnh	Bằng tốt nghiệp THPT số 2562/1997, do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị cấp ngày 27/9/1997	- Bằng tốt nghiệp Đại học, ngành Luật học, loại hình đào tạo chính quy, số hiệu bằng B433248, do Trường Đại học Khoa học Huế cấp ngày 25/7/2001 - Bằng tốt nghiệp thạc sĩ, ngành Luật Kinh tế, số hiệu bằng A32145, do Trường Đại học Luật Hà Nội cấp ngày 25/11/2015	Bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị số hiệu bằng A001186, do Học viện Chính trị Khu vực III cấp ngày 15/10/2013	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C, số C988970, do Trung tâm Ngoại ngữ Đai học Ngoại ngữ-Đại học Huế, cấp ngày 20/11/2002	Chứng chỉ tin học ứng dụng, trình độ B số hiệu A2195976, Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học Trường Đại học Quảng Trị cấp ngày 24/5/2014	Chứng chỉ chương trình chuyên viên chính, số 1057, do Học viện Hành chính Quốc gia cấp ngày 11/8/2015	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Tổ chức xây dựng Đảng số 312, do Ban Tổ chức Tỉnh ủy cấp ngày 15/8/2013
2.								
3.								
4.								
5.								

Ghi chú:

Văn bằng, chứng chỉ phải ghi rõ: số, ký hiệu; tên trường, cơ sở đào tạo; ngày, tháng, năm cấp bằng, chứng chỉ. Đối với các trường hợp không có thì ghi "không"; đối với các trường hợp bị thất lạc, không rõ thông tin thì ghi "bị thất lạc"

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

\*

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ ĐỐI VỚI**  
**CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  
**CỦA ..... (CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG)**

I- Kết quả kiểm tra, rà soát, văn bằng, chứng chỉ đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị:

1- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị quản lý: ..... người.

2- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được kiểm tra, rà soát văn bằng, chứng chỉ: ..... người, trong đó:

2.1. Văn bằng tốt nghiệp THPT (cấp 3)

- Có Bằng tốt nghiệp THPT (cấp 3) theo quy định: ..... người;

- Không có Bằng tốt nghiệp THPT (cấp 3): ..... người, nêu rõ họ tên, lý do: .....

2.2. Văn bằng về trình độ chuyên môn

- Có Bằng tốt nghiệp đào tạo chuyên môn theo tiêu chuẩn quy định:..... người, trong đó:

+ Tiến sĩ: ..... người;

+ Thạc sĩ: ..... người;

+ Đại học: ..... người;

+ Cao đẳng: ..... người;

+ Trung cấp: ..... người.

- Không có văn bằng về trình độ chuyên môn theo tiêu chuẩn quy định: ..... người, nêu rõ họ tên, văn bằng, lý do: .....

2.3. Văn bằng về lý luận chính trị

- Có Bằng tốt nghiệp lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định: .... người, trong đó:

+ Cử nhân, cao cấp lý luận chính trị: ..... người.

+ Trung cấp lý luận chính trị: ..... người.

- Không có văn bằng về lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định: ..... người, nêu rõ họ tên, văn bằng, lý do: .....

#### 2.4. Văn bằng, chứng chỉ về ngoại ngữ

- Có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định:..... người, trong đó:
  - + Chứng chỉ A:
  - + Chứng chỉ B:
  - + Chứng chỉ C:
  - + Chứng chỉ A1:
  - + Chứng chỉ A2:
  - + Chứng chỉ B1:
  - + Chứng chỉ B2:
  - + Chứng chỉ C1:
  - + Chứng chỉ C2:
  - + Các loại văn bằng, chứng chỉ khác:
- Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định: ..... người; nêu rõ họ tên, văn bằng, lý do: .....

#### 2.5. Văn bằng, chứng chỉ về tin học

- Có văn bằng, chứng chỉ tin học theo tiêu chuẩn quy định:.....người, trong đó:
  - + Chứng chỉ A:
  - + Chứng chỉ B:
  - + Chứng chỉ C:
  - + Các loại văn bằng, chứng chỉ khác:
- Không có văn bằng, chứng chỉ tin học theo tiêu chuẩn quy định: ..... người; nêu rõ họ tên, văn bằng, lý do: .....

#### 2.6. Chứng chỉ bồi dưỡng về quản lý nhà nước

- Có chứng chỉ bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn quy định: ..... người, trong đó:
  - + Bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp: ..... người.
  - + Bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên chính: ..... người.
  - + Bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên: ..... người.
- Không có chứng chỉ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn quy định: ..... người; nêu rõ họ tên, văn bằng, lý do: .....

#### 2.7. Chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ xây dựng Đảng (đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội)

- Có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ xây dựng Đảng: ..... người.

- Không có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ xây dựng Đảng: ..... người; nêu rõ họ tên, văn bằng, lý do: ..... ..

**II- Các biện pháp xử lý hoặc kiến nghị hình thức xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức không có văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn quy định hoặc kê khai, sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng theo quy định**

.....  
.....  
.....

..... (cơ quan, đơn vị, địa phương) báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, rà soát văn bằng, chứng chỉ của mình.

*(Có Biểu thống kê, rà soát đối với cán bộ, công chức, viên chức không có văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn quy định hoặc kê khai, sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định kèm theo).*

Nơi nhận:

.....

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  
*(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*